

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quy định mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 590/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số 721/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh,

chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh**

1. Giá dịch vụ khám bệnh và hội chẩn quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm áp dụng cho các hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Giá dịch vụ kỹ thuật cho trạm y tế xã, phường, thị trấn quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

6. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương; trong đó chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, chưa bao gồm quỹ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

7. Việc hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh áp dụng, thực hiện kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: áp dụng mức giá theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Nghị quyết số 176/2019/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

#### **Điều 4. Điều khoản tham chiếu**

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung đó.

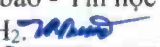
#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr: HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ, TH<sub>2</sub> 

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Trung Dũng**